CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN ***HAI AN TRANSPORT AND STEVEDORING JSC***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom - Happiness***
Số: 1210-2026/CBTT-HAH *No.: 1210-2026/CBTT-HAH*	Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2026 *Hanoi, 16 October 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG/
EXTRAORDINARY DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi/ *To*:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange***

1. Tên tổ chức/ Organization name : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN ("Công ty")/ *HAI AN TRANSPORT AND STEVEDORING JOINT STOCK COMPANY ("the Company")*
- Mã chứng khoán/ Securities code : HAH
- Địa chỉ/ *Address* : Tầng 7, số 45, Phố Triệu Việt Vương, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *7th Floor, No. 45, Trieu Viet Vuong Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi, Vietnam*
- Điện thoại/ *Telephone* : 024.39877515
- Fax : 024.39444022
- Email : info@haiants.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of disclosure:*

"Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 15/10/2026" của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ *"Resolution of the Board of Directors dated 15 October 2026" of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/10/2026 tại đường dẫn www.haiants.vn/ *This information has been disclosed on the Company's official website on 16 October 2026 at the following link: www.haiants.vn.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we assume full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.*

Tài liệu đính kèm/ *Attached document:*
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 15/10/2026/ Resolution of the Board of Directors dated 15 October 2026

Người được ủy quyền công bố thông tin/
Authorized person for information disclosure

M.S.D.N: 0103818809 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Ngọc Minh

CTCP VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN ***HAI AN TRANSPORT AND STEVEDORING JSC***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc*** ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness***
Số: 0610-2026/NQ-HĐQT *No.: 0610-2026/NQ-HDQT*	*Hải Phòng, ngày 15 tháng 10 năm 2026* *Hai Phong, 15 October 2026*

NGHỊ QUYẾT

V/v phê duyệt kế hoạch đầu tư đóng mới 02 tàu container loại 1.900 TEU

RESOLUTION

Re: Approval of the investment plan for the newbuilding of two (2) 1,900 TEU container vessels

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN
BOARD OF DIRECTORS
OF HAI AN TRANSPORT AND STEVEDORING JSC

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020/ Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ Pursuant to the Charter of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company;*
- *Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 0510-2026/BB-HĐQT ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ Pursuant to the Minutes of the Board of Directors' Meeting No. 0510-2026/BB-HĐQT dated 15 October 2026 of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company.*

QUYẾT NGHỊ/ *RESOLVED*

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch đầu tư đóng mới tàu container với các chi tiết như sau/ *To approve the investment plan for the newbuilding of the container vessels, with details as follows:*

a. Tổng vốn đầu tư/ *Total investment capital*: **Tối đa 70.000.000 (Bảy mươi triệu) USD** (bao gồm giá trị hợp đồng đóng 02 tàu theo Thư ý định (LOI) ký ngày 18/08/2026 với Guangzhou Wenchong Shipyard Co., Ltd. và China Shipbuilding Trading Co., Ltd. là 66.960.000 USD (33.480.000 USD/tàu); chi phí trang bị ban đầu, lương trả cho cán bộ dự án và các chi phí phát sinh khác)/ ***Maximum of USD 70,000,000 (Seventy million)*** *(inclusive of the shipbuilding contract price for the two (2) vessels under the Letter of Intent (LOI) dated 18 August 2026 with Guangzhou Wenchong Shipyard Co., Ltd. and China Shipbuilding Trading Co., Ltd., amounting to USD 66,960,000 (USD 33,480,000 per vessel); initial outfitting costs, project staff remuneration, and other incidental costs).*

b. Số lượng/ *Quantity*: **02 tàu container/ *Two (2) container vessels*.**

c. Các đặc điểm thông số chính/ *Key specifications*:

Thông số/ *Specification*	Chi tiết/ *Details*
Số hiệu vỏ tàu/ *Hull No.*	H2692/H2693
Chiều dài tối đa/chiều rộng/chiều cao tới boong chính/ *Length overall (L.O.A.) / Breadth / Depth (moulded)*	172,00m/27,50m/14,60m/ *max. 172.00 m / 27.50 m / 14.60 m*
Trọng tải/mớn nước thiết kế/ *Deadweight (DWT) / Design draught*	24.415MT tại mớn nước 10,0m / 8,5m/ *approx. 24,415 MT at scantling draught 10.0 m / 8.5 m*
Bên đóng tàu (Bên bán)/ *Shipbuilder (Seller)*	Guangzhou Wenchong Shipyard Co., Ltd. và China Shipbuilding Trading Co., Ltd. ("CSTC"), Trung Quốc/ *Guangzhou Wenchong Shipyard Co., Ltd. and China Shipbuilding Trading Co., Ltd. ("CSTC"), People's Republic of China*
Khả năng xếp container/ *Container intake capacity*	Hầm: 644 TEU/ *In hold: 644 TEU* Boong: 1.284 TEU/ *On deck: 1,284 TEU* Tổng cộng: 1.928 TEU/ *Total: 1,928 TEU*
Khả năng xếp container với trọng tải bình quân 14MT/TEU/ *Container intake at homogeneous 14 MT/TEU*	1.343 TEU/ *approx. 1,343 TEU*
Số giắc cắm reefer/ *Reefer container plugs*	Tối đa 313 (sức chở tối đa 280 TEU container lạnh)/ *Maximum 313 plugs (maximum capacity of 280 TEU reefer containers)*
Máy tàu - Máy chính/ *Machinery - Main engine*	MAN B&W 6S60ME-C10.5, Tier III (kèm hệ thống HPSCR); tốc độ khai thác khoảng 18,5 hải lý/giờ; công suất khai thác liên tục (CSR, 90% SMCR) 9.342 kW x 92,7 vòng/phút/ *MAN B&W 6S60ME-C10.5, Tier III (with HPSCR); service speed approx. 18.5 knots; Continuous Service Rating (CSR, 90% SMCR) 9,342 kW x 92.7 rpm*
Tầm hoạt động/ *Cruising range*	Khoảng 11.000 hải lý/ *Approx. 11,000 nautical miles*
Thời gian giao tàu/ *Delivery schedule*	Tàu thứ nhất chậm nhất ngày 31/10/2029; Tàu thứ hai chậm nhất ngày 30/11/2029/ *First vessel: no later than 31 October 2029; Second vessel: no later than 30 November 2029*

Thông số/ *Specification*	Chi tiết/ *Details*
Địa điểm đóng tàu/giao tàu/ *Place of construction / delivery*	Nhà máy của Guangzhou Wenchong Shipyard Co., Ltd., Quảng Châu, Trung Quốc/ *Guangzhou Wenchong Shipyard Co., Ltd.'s yard, Guangzhou, People's Republic of China*

d. Nguồn vốn đầu tư/ *Source of investment capital*: Huy động từ các nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và các nguồn vốn khác hoặc Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ để huy động thêm vốn thông qua phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu/ *To be mobilized from loans provided by credit institutions, financial institutions and other capital sources, or the Company shall submit to the General Meeting of Shareholders for approval to raise additional capital through the further issuance of shares and/or bonds.*

Điều 2. Uỷ quyền và Phát hành Hợp đồng ủy quyền cho các ông có tên sau đây/ *Granting of authority and issuance of Authorization Contract (Powers of Attorney) to the following individuals:*

- Ông Vũ Thanh Hải - Chủ tịch HĐQT - Hộ chiếu số: P01894860/ *Mr. Vu Thanh Hai - Chairman of the Board of Directors - Passport No.: P01894860;*
- Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật - Hộ chiếu số: E04699514/ *Mr. Nguyen Ngoc Tuan - General Director and Legal Representative - Passport No.: E04699514,*

từng người độc lập, thay mặt Công ty, tổ chức thực hiện đàm phán, ký kết Hợp đồng đóng tàu và toàn bộ các tài liệu khác có liên quan/ *as attorney-in-fact of the Company, each empowered to act alone, to negotiate and execute the Shipbuilding Contract and all other related documents.*

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành/ *This Resolution shall take effect upon signing. Members of the Board of Directors, the General Director, and relevant individuals and departments are responsible for implementation.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ *ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS*
CHỦ TỊCH HĐQT/ *CHAIRMAN*

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

VŨ THANH HẢI

Nơi nhận/ Recipients:
- *Như trên/ As stated above;*
- *Lưu QHCĐ/ Archived in IR Dep.*